

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2297 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt thiết kế, dự toán
Công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023
Đơn vị: Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4857/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh suất đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng môi trường cảnh quan trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 3667/UBND-TH ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh về việc nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

để thực hiện dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái ta luy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Văn bản số 3838/UBND-TH ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh về việc nộp tiền trồng rừng thay thế để thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (Criem) của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 221/TTr-SNN ngày 21/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023 của Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn, với nội dung sau:

1. Địa điểm, diện tích trồng rừng

- a) Địa điểm: Khoảnh 2, tiểu khu 344, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.
- b) Diện tích: 6,53 ha.

2. Các biện pháp kỹ thuật

- a) Xử lý thực bì: Xử lý thực bì theo băng.
- b) Cuốc hố kích thước: 40 x 40 x 40 cm.
- c) Loài cây trồng: Thông Caribê (*Pinus caribaea*), Keo lá tràm (*Acacia auriculiformis*).
- d) Mật độ trồng: 1.600 cây/ha (1.066 Thông + 534 Keo).
- đ) Phương thức trồng: Hỗn giao Thông + Keo (cứ 2 hàng Thông trồng xen 1 hàng Keo).
- e) Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng:
 - Số năm chăm sóc: 4 năm kể cả năm trồng mới.
 - Số lần chăm sóc: 6 lần/ 4 năm, cụ thể: Chăm sóc năm thứ nhất (năm trồng mới): 01 lần; chăm sóc năm thứ hai: 02 lần; chăm sóc năm thứ ba: 02 lần; chăm sóc năm thứ tư: 01 lần.

3. Tổng dự toán kinh phí: 711.807.282 đồng, làm tròn 711.807.280 đồng (Bảy trăm mười một triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, hai trăm tám mươi đồng), trong đó:

- a) Chi phí xây dựng: 625.167.356 đồng.
- b) Chi phí quản lý dự án: 18.755.021 đồng.
- c) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 33.989.320 đồng.
- d) Chi phí dự phòng (5%): 33.895.585 đồng.

4. Nguồn vốn: Vốn trồng rừng thay thế do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn và Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh, cụ thể:

a) Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn, diện tích 0,86 ha; kinh phí 93.744.909 đồng.

b) Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, diện tích 5,67 ha; kinh phí 618.062.372 đồng.

5. Tiến độ giải ngân: Từ năm 2023 – 2026.

a) Năm 2023: 357.308.461 đồng.

b) Năm 2024: 172.883.153 đồng.

c) Năm 2025: 149.582.503 đồng.

d) Năm 2026: 32.033.165 đồng.

6. Thời gian nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phê duyệt dự toán Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nộp đủ số tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo quy định.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số tiền phải nộp và thời gian nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; phối hợp với Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Giám đốc Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh,
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

